

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 8 - 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, cấp dưỡng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga; Ông Rmah In.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/7/2023 và ngày 21/8/2023 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2023 và thông báo về việc mở lại phiên tòa số 72/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Tấn K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ B, thôn T, xã Mê P, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Lại Nam H
Luật sư - văn phòng Luật sư Hoàng H – chi nhánh 3. Địa chỉ: 282 Lê D, P. Tân T, Tp. Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị đơn: Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2022 cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lê Tấn K trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Phan Thị Thanh T chung sống tự nguyện với nhau từ năm 2015 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống với nhau được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là chúng tôi bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, sau đó vợ tôi thường xuyên về nhà cha mẹ đẻ ở. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2018 đến nay. Nay tôi xét thấy không còn khả năng đoàn tụ, nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Phan Thị Thanh T.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn Phan Thị Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Tấn K chung sống tự nguyện với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì lớn, sau khi cưới nhau chúng tôi làm công chăn nuôi heo cho người khác nên không tốt cho sức khỏe của con nên tôi thường xuyên về nhà ngoại đẻ ở, đến năm 2018 có bầu người con thứ 2 thì anh K cho rằng không phải con mình nên xảy ra mâu thuẫn. Sau đó tôi về nhà cha mẹ đẻ ở. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2018 đến nay. Nay chồng tôi làm đơn ly hôn, tôi xét thấy không còn khả năng đoàn tụ nên tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh K và chị T thống nhất khai có 02 người con chung: tên là: Lê Thị Khánh L, sinh ngày 27/4/2016 và Lê Phan Gia H, sinh ngày 25/5/2019.

Khi ly hôn anh K muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Khánh L, giao cháu Lê Phan Gia H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung.

Tại đơn đề nghị anh K trình bày: bản thân làm bảo vệ Trường Đông D và đang ở trong khu tập thể của trường nên đây là môi trường rất tốt để cho con học hành và còn sinh sống gần nhiều ngôi trường khác có môi trường giáo dục rất tốt nên có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L.

Tại bản tự khai ngày 29/5/2023 cháu Lê Thị Khánh L khai: Cháu là con của ba K và mẹ Thuận. Khi ba mẹ không ở với nhau nữa, cháu muốn được ở với mẹ T.

Về cấp dưỡng: Chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T cung cấp 03 bảng lương của các tháng 3, 4, 5 năm 2023 với thu nhập tại Công ty TNHH XD và TMDV Tuấn T là 14.200.000 đồng, có xác nhận của giám đốc công ty. Anh Lê Tấn K có đơn xin xác nhận bảng lương và thu nhập khác tại trường THCS và THPT Đông D là 15.000.000 đồng, được hiệu trưởng xác nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, anh K và chị T vẫn giữ nguyên quan điểm là đề nghị HĐXX công nhận thuận ly hôn, vì cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn gia đình, không có hạnh phúc nên xét thấy không còn tình cảm với nhau nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2018 năm và không còn khả năng đoàn tụ.

Về con chung: Anh K thay đổi yêu cầu là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Phan Gia H, giao cháu Lê Thị Khánh L cho chị Thuận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung.

Đối với cháu Lê Thị Khánh L, chị T muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, anh K đồng ý giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với cháu Lê Phan Gia H, anh K cho rằng có hai người con chung nên có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng một người con là cháu H. Chị T cho rằng, từ khi cháu sinh ra đến nay, cháu H do một mình chị trực tiếp nuôi dưỡng, được sự hỗ trợ của ông bà ngoại trong việc chăm sóc con nên chị vẫn đảm bảo được việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Kể từ khi mang thai đến lúc cháu sinh ra anh K cho rằng không phải con của mình, nuôi cháu H được như ngày hôm nay là công sức của chị, anh K không đóng góp và không có công sức gì và con cũng không theo anh K nên không thể giao cháu H cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K đang ở một mình tại khu tập thể của trường, không có người thân thích để hỗ trợ, việc chăm sóc con hàng ngày sẽ không được bảo đảm và sẽ không được tốt như người mẹ, chị T cũng mong muốn để cả hai người con được ở gần nhau có chị có em, hiện cháu đang còn nhỏ chưa thể tự lo được cho bản thân nên cứ để chị T trực tiếp nuôi dưỡng một thời gian sau để cháu trưởng thành hơn, nếu lúc đó các cháu muốn được ở với anh K thì chị sẽ theo nguyện vọng của cháu. Anh K cho rằng lúc vợ chồng cãi nhau thì do tức giận nên có nói là không phải con của mình chứ bản thân không có ý như vậy, vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H.

Về cấp dưỡng: Chị T thay đổi ý kiến, yêu cầu anh K cấp dưỡng một tháng là 2.000.000 đồng để nuôi cháu H đến khi đủ 18 tuổi. Anh K không đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tranh luận: Anh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi một cháu, vì là con chung, anh K đã trình bày rõ cách thức nuôi dạy và chăm sóc con chung trong đơn trình bày. Đối với cháu L là con gái nên anh K đồng ý giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, đối với cháu H anh K muốn được trực tiếp nuôi dưỡng là muốn được thể hiện trách nhiệm của mình và muốn có cơ hội chăm sóc con chung. Nếu giao cho mỗi người được trực tiếp nuôi một người con thì khi gặp nhau đều có cả chị em và có cả cha mẹ. Không ai có thể khẳng định mình có thể nuôi con tốt hơn. Kính mong HĐXX xem xét. Về thu nhập của chị T là 14.200.000 đồng là hơi cao, chị T sinh con năm 2019 sau đó mới đi làm nên mức thu nhập như vậy không đúng với thực tế.

Chị T tranh luận: Thời điểm còn chung sống với nhau, vợ chồng làm tại trang trại chăn nuôi heo nên con thường xuyên bị viêm đường ruột và bản thân tôi đang mang bầu cháu H nên vợ chồng bà bạc với nhau là về bên ngoại sống để bảo đảm sức khỏe và anh K cũng đồng ý nên tôi về bên ngoại sinh sống đến nay. Sau đó vợ chồng mâu thuẫn và anh K nói cháu H không phải là con của mình. Về Mức thu nhập tại công ty Tuấn T là đúng sự thật.

Phần tranh luận tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; Bị đơn đều đề nghị HĐXX tạm dừng phiên tòa để xác minh thu nhập của cả anh K và chị T để làm cơ sở cho việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. HĐXX đã phải tạm dừng phiên tòa và đã tiến hành xác minh thu nhập theo lương của anh K và chị T.

Qua xác minh tại Công ty TNHH XD và TMDV Tuấn T nơi chị T làm việc và tại trường THCS và THPT Đông D nơi anh K công tác đều cho biết: Mức thu nhập của anh K là 14.800.000 đồng và của chị T là 14.200.000 đồng. Các bảng lương mà anh K và chị T đã cũng cung cho Tòa án trước đó là công ty và trường học phát hành và xác nhận.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án được thụ lý theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy

định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định anh K và chị T xảy ra nhiều mâu thuẫn gia đình, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn thương yêu chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, tại phiên hòa giải các đương sự đã xác định không còn tình cảm nên đã thỏa thuận, thuận tình ly hôn, tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu HĐXX công nhận thuận tình ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; 55 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tấn K và chị Phan Thị Thanh T.

Về con chung: các đương sự đã thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Thị Khánh L cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, đề nghị HĐXX công nhận thỏa thuận.

Đối với cháu Lê Phan Gia H, các đương sự đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, xét về thu nhập, anh K có mức thu nhập theo lương 14.800.000 đồng, chị T có mức thu nhập theo lương là 14.200.000 đồng, xét điều kiện kinh tế chị T và anh K có thu nhập như nhau nên đều đủ điều kiện kinh tế trong việc nuôi con, từ khi cháu H sinh ra đến nay đã hơn 4 tuổi do chị T trực tiếp nuôi dưỡng mà anh K không có trách nhiệm gì vẫn đảm bảo được mọi mặt, cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, anh K sinh sống một mình tại khu tập thể của trường, công việc bảo vệ đặc thù thường phải trực đêm nên việc chăm sóc con nhỏ sẽ không được bảo đảm. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị HĐXX xem xét không chấp nhận yêu cầu của anh K đối với việc muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng: đề nghị HĐXX xem xét buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Tấn K phải chịu tiền án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” giữa anh Lê Tấn K với chị Phan Thị Thanh T, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Krông B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, anh K thay đổi yêu cầu là giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Chị T thay đổi ý kiến là yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự thay đổi yêu cầu và thay đổi ý kiến khác với phiên hòa giải nhưng không làm thay nội dung vụ án, mà trong giới hạn của việc xét xử đối với các vấn đề phải giải quyết trong vụ án Hôn nhân gia đình, do vậy HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Anh Lê Tấn K với chị Phan Thị Thanh T chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25/2015 ngày 26 tháng 6 năm 2015. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung trong việc lựa chọn nơi ở. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2018 đến nay, xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh K được ly hôn với chị T. Chị T cũng thừa nhận là sau khi kết hôn, cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn như anh K trình bày và đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2018 đến nay. Nay anh K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị T xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên ý kiến tại buổi hòa giải và đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy phiên hòa giải các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận, nội dung không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX cần chấp nhận.

- Về con chung: Anh K và chị T có hai người con chung là Lê Thị Khánh L, sinh ngày 27/4/2016 và Lê Phan Gia H, sinh ngày 25/5/2019. Tại phiên hòa giải, Anh K muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thị Khánh L, giao cháu Lê Phan Gia H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị T đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và đồng ý giao cháu L cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, các đương sự không thỏa thuận được.

Tại phiên tòa, anh K thay đổi yêu cầu về nuôi con, anh K muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T vẫn giữ nguyên ý kiến là được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung.

Các đương sự đều thống nhất trình bày: đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2018 đến nay, cả hai người con chung đều do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Lê Thị Khánh L chị T muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, anh K đồng ý giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu L có lời khai muốn được trực tiếp ở với chị T. HĐXX xét theo nguyện vọng của cháu L và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Lê Thị Khánh L cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu L đủ tròn 18 tuổi.

Đối với cháu Lê Phan Gia H, anh K và chị T đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K cho rằng có hai người con chung nên có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H để thể hiện trách nhiệm của người cha. Chị T cho rằng, từ khi sinh ra đến nay cháu L do chị trực tiếp nuôi dưỡng, được sự hỗ trợ của ông bà ngoại trong việc chăm sóc con hàng ngày nên chị vẫn đảm bảo được việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, từ khi mang thai và sinh con ra thì anh K đều cho rằng không phải con của mình, anh K không có trách nhiệm gì trong việc chu cấp tiền để nuôi con hàng tháng, công sức nuôi dưỡng cháu H là của chị mà anh K không có công sức gì nên giao cháu H cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không phù hợp và cũng mong muốn để cả hai người con được ở gần nhau có chị có em, hiện cháu đang còn nhỏ chưa thể tự lo được cho bản thân nên cứ để chị T trực tiếp nuôi dưỡng để cháu trưởng thành hơn, sau này cháu muốn ở với anh K thì chị T cũng đồng ý theo nguyện vọng của cháu.

Qua lời trình bày của các đương sự cho thấy, điều kiện thu nhập kinh tế, tư cách đạo đức cả chị T và anh K đều có đủ điều kiện tối thiểu về mọi mặt để chăm lo, nuôi dạy con chung, ý kiến các bên đưa ra đều hợp lý. Tuy nhiên, các đương sự không thỏa thuận được, xét thấy cháu H đã được chị T trực tiếp nuôi dưỡng từ lúc sinh ra đến nay mà vẫn bảo đảm về mọi mặt, hiện nay chị T và các con đang ở cùng ông bà ngoại nên được ông bà ngoại hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các

cháu. Anh K hiện đang ở một mình tại khu tập thể của trường học, đặc thù công việc bảo vệ thường xuyên phải trực buổi tối và không có sự hỗ trợ của người thân nên việc chăm sóc và nuôi dưỡng con nhỏ sẽ không được bảo đảm. Xét cháu H từ khi sinh ra đến nay hơn 4 tuổi do một mình chị T trực tiếp nuôi dưỡng mà anh K không có trách nhiệm đóng góp gì cho chị T để chia sẻ kinh tế trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con, hiện nay cháu H đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận phần yêu cầu của anh K. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, xét thấy yêu cầu của chị T là hợp tình, hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Giao cháu Lê Phan Gia H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ tròn 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng*: Chị T yêu cầu anh K cấp dưỡng để nuôi H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ tròn 18 tuổi. Anh K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. HĐXX, xét thấy anh K đang trong độ tuổi lao động và có hợp đồng lao động với trường THCS và THPT Đông D, mức thu nhập một tháng theo lương và các thu nhập khác là 14.800.000 đồng, với mức thu nhập tương đối cao nhưng anh K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con là không phù hợp. Để bảo đảm cho con chung có được điều kiện tốt hơn trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng hàng ngày, HĐXX xét thấy việc chị T yêu cầu cấp dưỡng mức 2.000.000đ/tháng, chỉ chiếm tỷ lệ 13.5%/tháng so với mức thu nhập thực tế của anh K. Do vậy, buộc anh K phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho chị T mỗi tháng 2.000.000đ để nuôi cháu H đến khi cháu H đủ tròn 18 tuổi là phù hợp với khả năng kinh tế của anh K và bảo đảm được mức sống tối thiểu cho cháu H.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự thống nhất không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Xét lời tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Anh K có thu nhập và nơi ở phù hợp để nuôi con chung nên mong muốn HĐXX xem xét giao cháu H cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, để anh K thể hiện được trách nhiệm của mình, không được HĐXX chấp nhận. Bởi lẽ, từ lúc chị T mang thai đến lúc cháu H được sinh ra anh K cho rằng không phải con của mình, nay cháu H đã hơn 4 tuổi mà anh K không có đóng góp và có công sức gì trong việc nuôi dưỡng cháu H và cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ.

[4] *Về án phí*: Anh Lê Tấn K phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 203; Điều 220; Điều 259; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; 55; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Tấn K đối với bị đơn chị Phan Thị Thanh T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng”.

[1] *Về hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tấn K và chị Phan Thị Thanh T. Quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị T chấm dứt. Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2015, ngày 26/6/2015 do Ủy ban nhân dân xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho anh K và chị T hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung:*

2.1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc, giao cháu Lê Thị Khánh L - sinh ngày 27/4/2016 cho chị Phan Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu L đủ tròn 18 tuổi.

2.2. Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thanh T, giao cháu Lê Phan Gia H - sinh ngày 25/5/2019 cho chị Phan Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ tròn 18 tuổi.

2.3. Không chấp nhận phần yêu cầu của anh K về việc muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Phan Gia H.

[3] *Về cấp dưỡng:* Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thanh T. Buộc anh Lê Tấn K phải có trách nhiệm đóng góp cho chị Phan Thị Thanh T mỗi tháng là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) để cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Phan Gia H đến khi đủ tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với các con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật như: có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Anh Lê Tấn K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà anh K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013347 ngày 08/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông. Anh K đã nộp đủ.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Trul;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi